

Trường:
Tổ: GDCD
Ngày soạn: 1/9/2021

Họ tên giáo viên:

BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Môn: GDCD; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức.

- Thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống XH.

- Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng

- Nêu được thế nào là phát triển KT và ý nghĩa của phát triển KT đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Biết tham gia xây dựng kinh tế gia đình phù hợp với khả năng của bản thân.

- Tích cực tham gia xây dựng kinh tế gia đình và địa phương.

- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng lao động của bản thân, góp phần xây dựng kinh tế đất nước.

2. Năng lực

Học xong bài học này, học sinh có khả năng phát triển các năng lực cơ bản như

Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế; các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế.

Năng lực phát triển bản thân: Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; lựa chọn được mô hình hoạt động kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân; xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học phổ thông.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Vận dụng được các kiến thức đã học để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với bản thân sau khi ra trường

3. Phẩm chất:

Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

Trung thực: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh

Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân

4. Nội dung tích hợp môn GDCD: Căn cứ vào hướng dẫn và yêu cầu chung để lồng ghép và tích hợp cho phù hợp

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Giáo dục công dân.

- Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân, NXB. Hà Nội, 2007, Hồ Thanh Diện:

- Vũ Hồng Tiến - Trần Văn Thắng - Nguyễn Thị Hoa: Tình huống Giáo dục công dân, NXB. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh, 2008.

- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....
- Băng đĩa, vi deo về một số nội dung liên quan đến bài học

III. Tiến trình dạy học

TIẾT 1:

TÌM HIỂU NỘI DUNG SẢN XUẤT CỦA CẢI VẬT CHẤT, CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Hoạt động 1: Mở đầu: Tìm hiểu về vấn đề kinh tế.

a) Mục tiêu:

Kích thích HS tự tìm hiểu nội dung bài hát, rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận thức, quan sát.

b) Nội dung:

- Học sinh sẽ cùng nhau nghe một đoạn trích trong một bài hát do giáo viên đưa ra, và trả lời câu hỏi sau: Hãy chỉ ra hoạt động sản xuất của cải vật chất được đề cập trong bài hát trên

c) Sản phẩm:

- Học sinh chỉ ra được một hoạt động sản xuất của cải vật chất được đề cập cụ thể trong bài hát trên

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS đọc nghe bài hát hoặc giới thiệu nội dung bài hát: <i>Bài hát “ Hát về cây lúa hôm nay” có đoạn trích : Và bàn tay xưa cấy trong gió bắc, chân lội bùn sâu dưới trời mưa phùn. Và đôi vai xưa kéo cày thay trâu ... Cho đến hôm nay, những chàng trai đang lái máy cày và bao cô gái đang ngồi máy cày....</i> <i>Hãy chỉ ra hoạt động sản xuất của cải vật chất được đề cập trong bài hát trên</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh nghe bài hát và làm việc cá nhân.</p> <p>Báo cáo và thảo luận: Học sinh trả lời ý kiến cá nhân:</p> <p>Kết luận và nhận định: Con người cần tham gia nhiều hoạt động như KT, CT, VH, XH... XH càng phát triển thì các hoạt động này càng phong phú, đa dạng. Song, để hoạt động, con người phải tồn tại, để tồn tại con người phải lao động, phải sản xuất ra của cải vật chất, phải có hoạt động kinh tế. Sự phát triển trong lịch sử bắt nguồn từ chính sự phát triển KT. Ngày nay, cho dù dưới tác động của KH- CN hiện đại nhưng sản xuất của cải vật chất không vì thế mà giảm hoặc mất đi ý nghĩa quyết định của nó. Đó là nội dung bài học ngày hôm nay.</p>	<p>Để tồn tại con người phải tồn tại, để tồn tại con người phải lao động, phải sản xuất ra của cải vật chất, phải có hoạt động kinh tế. Và để tiến hành nó con người cần có các điều kiện gì?</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung sản xuất của cải vật chất.

a) **Mục tiêu:** Nêu được khái niệm, vai trò của sản xuất của cải vật chất.

b) **Nội dung:** Học sinh tiến hành làm việc cá nhân và cặp đôi, lấy các ví dụ để làm nổi bật được vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với sự phát triển của xã hội.

c) **Sản phẩm:** Học sinh ghi được khái niệm, vai trò sản xuất của cải vật chất

- Là sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.
- Là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội loài người.
- Quyết định mọi hoạt động của xã hội.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt vấn đề để tìm hiểu nội dung. Giáo viên tổ chức thảo luận chung</p> <p>1. Em hiểu thế nào là của cải vật chất? Cho ví dụ về những của cải vật chất trong thực tế mà em thường gặp.</p> <p>2. Thế nào là sản xuất của cải vật chất? Cho ví dụ ?</p> <p>3. Theo em, sản xuất của cải vật chất có những vai trò gì?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập + Tiến hành thực hiện nhiệm vụ đã giao dưới hình thức là làm việc cá nhân và cặp đôi thảo luận cặp đôi - Thực hiện kỹ thuật chia nhóm làm việc cặp đôi - Các cặp đôi thảo luận các nội dung đã nhận, ghi lại sản phẩm của mình để chuẩn bị báo cáo kết quả <p>Báo cáo và thảo luận: Giáo viên yêu cầu một số cặp đôi trình bày nội dung đã làm việc</p> <p>Cặp đôi 1: nội dung. <i>Em hiểu thế nào là của cải vật chất? Cho ví dụ về những của cải vật chất trong thực tế mà em thường gặp.</i></p> <p>Cặp đôi 2: nội dung. <i>Thế nào là sản xuất của cải vật chất? Cho ví dụ ?</i></p> <p>Cặp đôi 3: nội dung. <i>Theo em, sản xuất của cải vật chất có những vai trò gì?</i></p> <p>Các cặp đôi khác có trách nhiệm lắng nghe, ghi chép và bổ sung các ý kiến nếu có</p> <p>Kết luận và nhận định: Giáo viên chốt kiến thức để học sinh ghi nội dung vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> + Con người sử dụng công cụ lao động tác động vào đất trồng để làm ra thực phẩm, lúa gạo. Hay, con người khai thác đất sét để nung thành gạch, gốm phục vụ cho nhu cầu xây dựng, trang trí... + Vì để duy trì sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người. + Sản xuất của cải vật chất không chỉ để duy trì sự tồn tại của con người và xã hội loài người, mà thông qua lao động sản xuất, con người được cải tạo, phát triển và hoàn thiện cả về thể chất và tinh thần. + Sản xuất của cải vật chất có phải là hoạt động trung tâm của xã hội loài người hay không? Vì sao như vậy? 	<p>1. Sản xuất của cải vật chất</p> <p>a. Thế nào là sản xuất của cải vật chất?</p> <p>Là sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.</p> <p>b. Vai trò của sản xuất của cải vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội loài người. - Quyết định mọi hoạt động của xã hội.

+ Là trung tâm, là tiền đề thúc đẩy các hoạt động khác của xã hội phát triển.

+ Ví dụ: Lấy nguồn vốn thu được từ hoạt động sản xuất vật chất đầu tư vào hoạt động văn hoá, giáo dục, nghiên cứu khoa học – công nghệ, làm cho các lĩnh vực này phát triển theo, dẫn đến đời sống vật chất, tinh thần của xã hội được cải thiện, nâng cao.

+ Lịch sử xã hội loài người là một quá trình phát triển và hoàn thiện liên tục của các phương thức sản xuất của cải vật chất, là quá trình thay thế các phương thức sản xuất cũ lạc hậu bằng phương thức sản xuất tiên bộ hơn.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất

a) Mục tiêu: Giúp học sinh được các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, vai trò của từng yếu tố.

b) Nội dung: Học sinh tiến hành thảo luận nhóm, cùng nhau tham gia giải quyết một nhiệm vụ cụ thể do giáo viên đề ra để từ đó nắm vững được nội dung bài học đó là các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất.

c) Sản phẩm: Học sinh ghi chép được khái niệm, vai trò của từng yếu tố trong quá trình sản xuất.

- *Sức lao động:* Là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất.

- *Đối tượng lao động:* Là những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người.

- *Tư liệu lao động:* Là một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thoả mãn nhu cầu của con người.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ: Cả lớp chia làm 4 nhóm thực hiện một nhiệm vụ sau Mỗi nhóm hãy lấy một hoạt động sản xuất cụ thể sau đó hãy phân tích để làm rõ yêu cầu sau: Để tiến hành hoạt động sản xuất đó cần phải có những yếu tố nào, hãy kể chi tiết các yếu tố đó. Phân loại các yếu tố đó thành 3 nhóm: Con người, các yếu tố tự nhiên, các yếu tố về công cụ sản xuất Yêu cầu: Các nhóm làm ra giấy A0, sử dụng hình thức khăn trải bàn, các nhóm viết ý kiến cá nhân xung quang, sau đó thống nhất ý kiến của cả nhóm Thời gian hoàn thành là 15 phút</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập + Tiến hành phân chia các nhóm theo yêu cầu của giáo viên + Chuẩn bị các dụng cụ học tập để thực hiện nội dung thảo luận nhóm - Phân chia các thành viên trong nhóm tiến hành các nhiệm vụ</p>	<p>2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất</p> <p>a. Sức lao động</p> <p>- Khái niệm: Là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất.</p> <p>- Là hoạt động <i>có mục đích, có ý thức của con người</i> làm biến đổi những yếu tố của tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của mình.</p> <p>b. Đối tượng lao động</p> <p>- Khái niệm: Là những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích</p>

Báo cáo và thảo luận:

- Cả 4 nhóm đều dán sản phẩm lên vị trí phù hợp,
- Các nhóm quan sát sản phẩm
- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày
- + Nhóm 1
- + Nhóm 2
- + Nhóm 3
- + Nhóm 4

Kết luận và nhận định:

Giáo viên chốt kiến thức để học sinh ghi nội dung vào vở

1. Để thực hiện quá trình lao động sản xuất, cần phải có những yếu tố cơ bản như

- + Sức lao động là gì?
- + Đối tượng lao động
- + Tư liệu lao động
- Lao động là hoạt động bản chất nhất của con người, phân biệt con người với loài vật. Ý thức của con người trong lao động thể hiện: lao động có mục đích, có kế hoạch, tự giác sáng tạo ra phương pháp và công cụ lao động, có kỷ luật và cộng đồng trách nhiệm...
- Không phải mọi yếu tố của tự nhiên đều là đối tượng lao động. Bởi vì chỉ những yếu tố tự nhiên nào mà con người đang tác động trong quá trình sản xuất nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của mình thì mới gọi là đối tượng lao động. Những yếu tố tự nhiên mà con người chưa biết đến, chưa khám phá, chưa tác động thì chưa trở thành đối tượng lao động.
- Công cụ lao động cũng là yếu tố cách mạng nhất, biến động nhất và là một trong những căn cứ cơ bản để phân biệt các thời đại kinh tế.

của con người.

- Phân loại (có 2 loại đối tượng lao động):
- + Loại có sẵn trong tự nhiên.
- + Loại đã trải qua tác động của lao động, được cải biến ít nhiều.

c. Tư liệu lao động

- Khái niệm: Là một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thoả mãn nhu cầu của con người.

- Phân loại (ba loại):

- + Công cụ lao động (hay công cụ sản xuất), là yếu tố quan trọng nhất.
- + Hệ thống bình chứa của sản xuất.
- + Kết cấu hạ tầng của sản xuất.

3. Hoạt động luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm để củng cố sản xuất của cải vật chất và các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất.

a) Mục tiêu: Giúp học nắm vững được khái niệm, vai trò, các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất.

b) Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập ngay tại lớp.

- Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Muốn tồn tại, con người phải có thức ăn, đồ mặc, nhà ở. Để có những thứ đó, con người phải lao động để tạo ra của cải vật chất. Điều đó thể hiện ý nào sau đây của sản xuất của cải vật chất?

A. Vai trò.

B. Ý nghĩa.

C. Nội dung.

D. Phương hướng.

Câu 2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất gồm

A. sức lao động, đối tượng lao động, công cụ lao động.

B. sức lao động, đối tượng lao động, tư liệu lao động.

C. sức lao động, công cụ lao động, tư liệu lao động.

D. sức lao động, tư liệu lao động, công cụ sản xuất.

Câu 3. Sự tác động của con người vào tự nhiên biến đổi các yếu tố tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình gọi là

A. sản xuất kinh tế

B. thỏa mãn nhu cầu.

C. sản xuất của cải vật chất.

D. quá trình sản xuất.

Câu 4. Toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng trong quá trình sản xuất được gọi là

A. sức lao động.

B. lao động.

C. sản xuất của cải vật chất.

D. hoạt động.

Câu 5. Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người làm biến đổi những yếu tố của tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của con người được gọi là

A. sản xuất của cải vật chất.

B. hoạt động.

C. tác động.

D. lao động.

Câu 6. Những yếu tố tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người được gọi là

A. tư liệu lao động.

B. công cụ lao động.

C. đối tượng lao động.

D. tài nguyên thiên nhiên.

Câu 7. Sức lao động của con người là

A. năng lực thể chất của con người được vận dụng vào trong quá trình sản xuất.

B. năng lực tinh thần của con người được vận dụng vào trong quá trình sản xuất.

C. năng lực thể chất và tinh thần của con người.

D. năng lực thể chất và tinh thần được vận dụng vào trong quá trình sản xuất.

Câu 8. Loại đã qua chế biến như sợi để dệt vải, sắt thép để chế tạo máy là

A. đối tượng lao động.

B. công cụ lao động.

C. phương tiện lao động.

D. tư liệu lao động.

Câu 9. Loại có sẵn trong tự nhiên như quặng trong lòng đất, tôm cá dưới sông biển là

A. đối tượng lao động.

B. công cụ lao động.

C. phương tiện lao động.

D. tư liệu lao động.

Câu 10. Một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Tư liệu lao động.

B. Công cụ lao động.

C. Đối tượng lao động.

D. Tài nguyên thiên nhiên.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

- *Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

- *Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

4. Hoạt động vận dụng:

Vận dụng kiến thức về sản xuất của cải vật chất để giải thích một số tình huống cụ thể

a) **Mục đích:** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

b) **Nội dung:** Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý

c) **Sản phẩm:** Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

d) Cách thức tiến hành:

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

Em hãy trình bày suy nghĩ của bản thân mình về một số nội dung sau

1) *Trên thế giới, có những nước rất khan hiếm tài nguyên, khoáng sản (Nhật Bản, Singapore...), nhưng có nền kinh tế phát triển, theo em tại sao?*

2) *Hãy chỉ ra những điều kiện khách quan, chủ quan để người có sức lao động thực hiện được quá trình lao động:*

HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng lập luận để viết bài luận về hiện tượng gọi hồn trong tín ngưỡng dân gian. Học sinh về nhà tìm hiểu hiện tượng này và viết trong khoảng 2 trang giấy

TIẾT 2 – PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ Ý NGHĨA CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Hoạt động 1: Hình thành kiến thức mới:

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung phát triển kinh tế.

a) **Mục tiêu:** Giúp học sinh hiểu khái niệm phát triển kinh tế là gì, nội dung cơ bản của phát triển kinh tế.

b) **Nội dung:** Học sinh tiến hành làm việc cá nhân, thảo luận một số nội dung giáo viên đưa ra từ đó làm rõ được các nhiệm vụ đặt ra. Học sinh ghi chép lại một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ do giáo viên giao

c) **Sản phẩm:** Học sinh ghi chép được khái niệm phát triển kinh tế và nội dung của phát triển kinh tế.

Khái niệm: Là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội.

Phát triển kinh tế bao gồm:

+ *Tăng trưởng kinh tế.*

+ *Cơ cấu kinh tế hợp lý.*

+ *Công bằng xã hội.*

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyên giao nhiệm vụ: GV trình bày sơ đồ về nội dung của phát triển kinh tế:</p> <div style="text-align: center;"><pre>graph TD; A[Phát triển kinh tế] --- B[Tăng trưởng kinh tế]; A --- C[Cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ]; A --- D[Công bằng xã hội];</pre></div> <p>Sau đó, cho học sinh thảo luận một số nội dung như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><i>Em hiểu phát triển kinh tế là gì?</i><i>Hãy phân biệt sự khác nhau giữa khái niệm phát triển kinh tế và tăng</i>	<p>3. Phát triển kinh tế và ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội</p> <p>a. Phát triển kinh tế</p> <p>* <i>Khái niệm: Là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội.</i></p>

trưởng kinh tế.

3. Thế nào là tăng trưởng kinh tế? Cho ví dụ.

Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập
- + Cùng nhau quan sát và thảo luận các nội dung trên
- Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ

Báo cáo và thảo luận:

- Giáo viên yêu cầu các học sinh lên trình bày

Hs 1: Quan sát và miêu tả sơ đồ.

Hs 2: Trả lời câu hỏi số 1

Hs 2: Trả lời câu hỏi số 2

Hs 2: Trả lời câu hỏi số 3

Các học sinh khác lắng nghe và giáo viên gọi bổ sung

Kết luận và nhận định:

Giáo viên chốt kiến thức để học sinh ghi nội dung vào vở

+ Phát triển kinh tế là khái niệm có nội hàm rộng hơn, tăng trưởng kinh tế chỉ là một khía cạnh, nội dung của phát triển kinh tế.

+ Phát triển kinh tế đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều nội dung: Như là tăng trưởng kinh tế, bên cạnh đó gắn với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế và thực hiện chính sách an sinh xã hội

Nội dung 2: Hướng dẫn học sinh tự học nội dung ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội

a) Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu ý nghĩa của phát triển kinh tế, thấy được trách nhiệm của công dân đối với việc phát triển kinh tế.

b) Nội dung: Học sinh tự làm việc theo nhóm, để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ do giáo viên đặt ra

c) Sản phẩm: Học sinh tự ghi chép vai trò của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên giao nhiệm vụ cho mỗi cá nhân- <i>Nhiệm vụ 1: Hãy nêu tác dụng của phát triển kinh tế đối với cá nhân em</i>- <i>Nhiệm vụ 2: Hãy nêu tác dụng của phát triển kinh tế đối với gia đình em</i>- <i>Nhiệm vụ 3: Hãy nêu tác dụng của phát triển kinh tế đối với xã hội</i> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Học sinh nhận nhiệm vụ học tập+ Cùng nhau chia nhóm và phân công công việc giữa các thành viên để thực hiện nhiệm vụ <p>Báo cáo và thảo luận:</p> <p>Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả</p>	<p>b. Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với cá nhân: Tạo điều kiện cho mỗi người nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển toàn diện cá nhân.- Đối với gia đình: Là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện tốt các chức năng của gia đình; xây dựng gia đình văn hóa.- Đối với xã hội: <p>+ Làm tăng thu nhập quốc dân và phúc lợi xã hội, chất lượng</p>

Kết luận và nhận định:

Là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện tốt các chức năng của gia đình; xây dựng gia đình văn hóa.

Làm tăng thu nhập quốc dân và phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của cộng đồng được cải thiện. Tạo điều kiện giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

cuộc sống của cộng đồng được cải thiện.

+ Tạo điều kiện giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

3. Hoạt động luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm để củng cố nội dung phát triển kinh tế và vai trò của phát triển kinh tế.

a) Mục tiêu: Giúp học nắm vững được khái niệm, nội dung và vai trò của phát triển kinh tế, vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn.

b) Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập

+ Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội là

A. phát triển kinh tế.

B. tăng trưởng kinh tế.

C. phát triển xã hội.

D. phát triển bền vững.

Câu 2. Sự tăng lên về số lượng, chất lượng sản phẩm và các yếu tố của quá trình sản xuất ra nó được gọi là

A. phát triển kinh tế.

B. tăng trưởng kinh tế.

C. phát triển kinh tế bền vững.

D. tăng trưởng kinh tế bền vững.

Câu 3. Sự tăng trưởng kinh tế gắn với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ sẽ đảm bảo cho sự

A. phát triển kinh tế bền vững.

B. phát triển kinh tế diễn ra mạnh mẽ.

C. tăng trưởng kinh tế bền vững.

D. phát triển lành mạnh của xã hội.

Câu 4. Phát triển kinh tế có ý nghĩa nào sau đây đối với cá nhân?

A. Tạo điều kiện cho mọi người có việc làm và thu nhập.

B. Cơ sở thực hiện và xây dựng hạnh phúc.

C. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

D. Thực hiện dân giàu, nước mạnh.

Câu 5. Doanh nghiệp H kinh doanh mở rộng qui mô sản xuất góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, giảm tỉ lệ người thất. Việc làm của doanh nghiệp H thể hiện vai trò của phát triển kinh tế đối với

A. gia đình.

B. xã hội.

C. tập thể.

D. cộng đồng.

Câu 6. M tốt nghiệp đại học nhưng không chịu đi làm mà chỉ tham gia tụ tập bạn bè ăn chơi. Việc làm của M không thực hiện trách nhiệm của công dân trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Phát triển kinh tế.

B. Giữ gìn truyền thống gia đình.

C. Củng cố an ninh quốc phòng.

D. Phát huy truyền thống văn hóa.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

- *Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

- *Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

4. Hoạt động vận dụng: Vận dụng kiến thức nội dung phát triển kinh tế để giải thích một số tình huống cụ thể

a) Mục đích: Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

b) Nội dung: Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý

c) Sản phẩm: Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

d) Cách thức tiến hành:

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

Học sinh làm việc cá nhân tại nhà

Hãy tìm hiểu GDP, thu nhập bình quân theo đầu người của các nước trong khối G7

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Học sinh tiến hành làm bài này tại nhà, vào vở học tập,

- *Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên sử dụng thời gian kiểm tra bài cũ ở tiết sau để yêu cầu học sinh trình bày sản phẩm

- *Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học